

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HSST

Ngày: 26-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN PHÚ RIỀNG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đinh Thị Hải**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Tạ Văn Khách**

**Ông Nguyễn Duy Khải**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Vũ Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân  
Huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia  
phiên tòa:* **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Phú Riềng,  
tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/HSST ngày 26 tháng  
8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Điền Đ** – **Tên gọi khác: Không**

Sinh năm 1998 tại Bình Phước

HKTT và chỗ ở: Thôn P 1, xã L, Huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Không

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: S'Tiêng Tôn giáo: Tin lành

Trình độ học vấn: 6/12

Con ông Điền H – sinh năm 1966 và bà Thị H – sinh năm 1974

Gia đình có 04 chị em ruột, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Năm 2018, có hành vi cố ý gây thương tích. Sau đó được Viện kiểm sát nhân  
dân Huyện Hớn Quản đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can do người bị hại rút đơn yêu cầu  
khởi tố.

Hiện bị cáo đang cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội  
tỉnh Bình Phước. Có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Bà Thị H – sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã P, Huyện P, tỉnh Bình Phước

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1969. Vắng mặt.  
Địa chỉ: Thôn 5A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.  
Ông Điều T, sinh năm 1998. Vắng mặt.  
Địa chỉ: Thôn P 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Điều Đ và bà Thị H có mối quan hệ chị em ruột và ở cùng nhà với nhau.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/4/2022, bị cáo Đ mượn xe mô tô biển số: 93P2-182.53 của bà H mục đích để đi chơi. Đ rủ thêm Điều T và Hùng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ra khu vực xã Bù Nho, Hện Phú Riêng ăn uống và hát karaoke. Do không đủ tiền trả tiền hát nên Đ mang chiếc xe biển số: 93P2-182.53 đến trung tâm thương mại xã Bù Nho gặp Nguyễn Ngọc H mượn 7.500.000 đồng, đồng thời để xe mô tô 93P2-182.53 lại cho H làm tin, có tiền Đ quay trở lại quán và trả tiền hát rồi đi về nhà.

Sáng ngày 30/4/2022, H hỏi Đ xe mô tô 93P2-182.53 ở đâu thì Đ nói đã cầm cố ở ngoài xã Bù Nho, đồng thời Đ yêu cầu ông Điều H (bố Đ) đưa số tiền 6.000.000 đồng để chuộc xe về nhưng ông H không đồng ý. Ngày 04/5/2022, Đ và T tiếp tục ra xã Bù Nho ăn uống do không có tiền nên T mang xe mô tô (không rõ biển số) của mình bán cho Nguyễn Ngọc H với số tiền 26.000.000 đồng, T cho Đ mượn 8.500.000 đồng để Đ trả cho H chuộc xe mô tô 93P2-182.53 về trả cho H nhưng Đ không trả mà tiếp tục mượn T thêm 2.000.000 đồng, đồng thời đưa xe mô tô 93P2-182.53 cho T sử dụng. Do đòi xe nhiều lần không trả nên ngày 06/5/2022 Thị H làm đơn trình báo đến Công an xã Long Hà.

Vật chứng thu giữ: 01 mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, biển số: 93P2 – 182.53.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Phú Riêng xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, biển số: 93P2 – 182.53 có giá trị: 17.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 54/CTr-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Hện Phú Riêng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Điều Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Điều Đ mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do lười lao động, muốn kiếm tiền bất chính nên ngày 29/4/2022, Điều Đ đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của Thị H, mượn xe mô tô biển số: 93P2 – 182.53 trị giá 17.000.000 đồng tại thôn Phu Mang 1, xã Long Hà nói đi chơi nhưng sau đó mang đi cầm cố, lấy tiền sử dụng vào việc cá nhân dẫn đến không có khả năng trả.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương nói riêng và trật tự xã hội nói chung, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật kém: Năm 2018, bị cáo có hành vi cố ý gây thương tích, sau đó được Viện kiểm sát nhân dân Hện Hón Quản đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can do người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố; Trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo không chịu làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu; Bị cáo nghiện ma túy hiện đang cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Bình Phước. Do đó cần phải xét xử bị cáo bằng một bản án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại bà Thị H có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, biển số: 93P2 – 182.53. Quá trình điều tra chứng minh được đây là tài sản hợp pháp của bà Thị H nên ngày 14/6/2022, Cơ quan CSĐT, Công an Hện Phú Riềng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho bà H là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bà Thị H đã nhận lại xe mô tô biển số 93P2 – 182.53 và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Điều T cho bị cáo vay tổng số tiền 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Trong quá trình điều tra và giải quyết vụ án, ông T không có yêu cầu bị cáo trả lại tiền và hiện nay ông T không có mặt tại địa phương nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Ông T có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo trả lại số tiền nêu trên trong vụ án dân sự khác.

[6]. Đối với Nguyễn Ngọc H và Điều T là người cầm cố xe mô tô 93P2 – 182.53 của bị cáo Đ. Quá trình điều tra H và T không biết tài sản trên do Đ phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.  
*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố** bị cáo **Điều Đ** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Điều Đ 18 (mười tám) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

**2. Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Hện Phú Riềng;
- Chi cục THADS Hện Phú Riềng;
- CA Hện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

#### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Hải**

